

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG NAM ĐẠI PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG NAM ĐẠI PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108107710

3. Ngày thành lập: 25/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31, TT11, Khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466663826

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết : Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí; Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
3.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Dịch vụ thiết kế đồ thị; Hoạt động trang trí nội thất.	7410
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt;	2599

9.	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: Sản xuất hệ thống chuông chống trộm và đèn báo động; thiết bị chuyển mạch văn phòng trung tâm; thiết bị truyền dữ liệu, như cầu, đường, cổng ra vào; thiết bị cáp vô tuyến; thiết bị truyền thông di động; môdem, thiết bị truyền tải; thiết bị chuyển đổi tivi và đài; thiết bị hồng ngoại;	2630
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
13.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống nước như : Hệ thống tưới tiêu (kênh), Các bể chứa. Xây dựng các công trình của: Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa, Nhà máy xử lý nước thải, Các trạm bơm, Nhà máy năng lượng, Khoan nguồn nước.	4220
14.	Phá dỡ	4311
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	8559
17.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết : Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học ; Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân ; Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học ; Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển ;	3900
18.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết : Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và gas khác; Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo; Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô...	2813
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4290

22.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự);	4312
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng;	4511
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác trong mạch điện); Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Tư vấn, chuyển giao công nghệ phòng cháy, chữa cháy	7490
27.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết : Dịch vụ vệ sinh, diệt côn trùng, chống mối mọt	8129
28.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
29.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Tư vấn bất động sản; Môi giới bất động sản; Quản lý bất động sản	6820
33.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết : Sản xuất quạt thông gió;	2819
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện;	4759
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; thiết bị nội thất;	4649
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : Bán buôn xăng, dầu, khí đốt;	4661
41.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Nhiên liệu cho ô tô, mô tô, xe máy;	4730
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ đồ ngũ kim; sơn, màu, véc ni; kính xây dựng; đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh	4752
44.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác; Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290
45.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết : Cho thuê ô tô;	7710
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết : Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
49.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
50.	Tái chế phế liệu	3830
51.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
52.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe Chi tiết : Sản xuất thiết bị và linh kiện cho thân xe có động cơ gồm dây an toàn, túi không khí, cửa sổ;	2930
53.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết : Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;	5610
57.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
58.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết : Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
59.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
60.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (trừ dịch vụ Nhà nước cấm);	8020
61.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

62.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
63.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
64.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết : Cửa kim loại, cửa sổ, khung cửa sổ, cửa chớp, cổng, vách ngăn phòng bằng kim loại;	2511
65.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
66.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
67.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;	5510
69.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim;	4663
70.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
71.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết : Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng	4610
72.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; Thiết kế và thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; Giám sát thi công về phòng cháy và chữa cháy; Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; Giám sát thi công công trình xây dựng; Khảo sát xây dựng công trình; Quy hoạch xây dựng ; Thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình ; Tư vấn đấu thầu; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình	7110

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KIẾN	Thôn Tình lam, Xã Đại Thành, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	110910670	

2	TRẦN ĐÌNH SƠN	Tiểu khu 34, Xã Tân Lập, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	050612891	
---	---------------	--	---------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐÌNH SƠN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *12/04/1958*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *050612891*

Ngày cấp: *10/06/2011*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Sơn La*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tiểu khu 34, Xã Tân Lập, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tiểu khu 34, Xã Tân Lập, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội